

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ

(Cập nhật đến ngày 7 tháng 8 năm 2015)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên
1	YDS004639	HUỖNH NHÂN HÒA	1	16.75	1
2	HUI011790	TRẦN CHÂU GIA PHÚ	1	14.75	0
3	SPK002266	LÊ THÁI DƯƠNG	3	14.75	0
4	HUI013768	HÀ DUY TÂN	1	14.25	0.5
5	SPK014795	NGUYỄN THÀNH TRUNG	1	13.25	0.5
6	SGD004017	LÊ VŨ HIỆP	2	13	1.5
7	TTN000147	CHÂU NGUYỄN ANH	1	12.5	1.5
8	SPD004189	TRẦN DUY KHÁNH	3	11.25	1

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ

(Cập nhật đến ngày 7 tháng 8 năm 2015)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên
1	YDS005284	NGUYỄN THÁI HOÀNG HUY	2	16.5	0
2	SGD003779	LÊ ĐỖ KHẮC HẬU	1	16	0
3	SPS008564	VÕ MINH KHANG	2	15.75	1
4	YDS013980	KHÔNG QUỐC THỐNG	1	14.5	0
5	QGS020858	TRẦN LÊ THIÊN TRIỀU	1	14.5	0
6	HUI014727	MAI QUỐC THẮNG	1	14.25	0.5

7	SPK001106	ĐỖ THÀNH CHÂU	1	14	0
8	YDS005074	CHÂU MINH HÙNG	1	14	0
9	YDS013950	LÊ NGUYỄN MINH THÔNG	1	13.75	0
10	SPK007359	NGUYỄN LÊ TRUNG MINH	1	13.75	0
11	YDS000348	NGÔ THẾ ANH	2	13.75	0
12	DBL000657	ĐẶNG HUYỀN CHĂM	1	12.5	1.5
13	SGD015786	TRẦN VĂN TRIỂN	1	12.5	1.5
14	SGD009639	NGUYỄN KHẮC NHU	1	11.75	0
15	DCT012762	ĐẶNG TRUNG TÍN	2	11.5	0.5
16	TDL016758	BÙI HUỠNH QUỐC TUẤN	1	11	1.5
17	TSN015443	HUỠNH NGỌC THỊNH	1	10.5	1.5